

Các tác động ở cấp độ hộ gia đình

Phương pháp tiếp cận đơn giản nhất đối với các tác động của việc gia nhập WTO ở cấp độ hộ gia đình cần phải có sự đánh giá những thay đổi về giá cả mà người tiêu dùng phải trả; những thay đổi về giá cả mà người sử dụng lao động, vốn, và các chi phí khác phải trả cho các nguồn lực sử dụng; và những tác động đối với khả năng của chính phủ trong việc phân bổ các loại hàng hoá công. Ngoài ra, cũng rất hữu ích trong việc đánh giá khả năng của các hộ gia đình tự điều chỉnh trước các thay đổi khi gia nhập WTO, có thể thông qua các hoạt động của họ.

Các tác động đối với các hộ gia đình ở thành thị và nông thôn

Theo nghiên cứu đang tiến hành về thương mại và nghèo đói đã cho thấy các tác động theo nhân tố thị trường thường quan trọng hơn các tác động theo giá tiêu dùng thì điều quan trọng là phải xem xét các tác động của tự do hoá thương mại giữa người lao động ở thành thị và nông thôn, và phân tích các rào cản chính sách hiện hữu đối với sự chuyển dịch lao động giữa các khu vực ở thành thị và nông thôn.

Các thị trường lao động của Trung Quốc chịu những tác động bất lợi bởi hàng loạt các quy định ngăn cản sự chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành thị. Những quy định này bao gồm hệ thống *hukou* về cho phép cư trú để điều chỉnh chuyển dịch việc làm giữa nông thôn và thành thị. Một hạn chế khác là các giới hạn về việc các bán quyền sử dụng đất; các quyền này có ảnh hưởng đến các gia đình nông dân chuyển đi lâu dài khỏi khu vực nông nghiệp mà có thể buộc họ phải từ bỏ quyền sử dụng đất của họ mà không được bồi thường.

Các lợi ích thu được của các hộ gia đình ở thành thị và nông thôn là rất khác nhau, thậm chí đối với các hộ gia đình có lao động cùng trình độ tay nghề.^{1[1]} Các rào cản chính tồn tại giữa các thị trường lao động thành thị và nông thôn, đặc biệt đối với các hộ gia đình nghèo hơn mà làm giảm các mức thu nhập và khiến chúng trở nên khó khăn hơn đối với người lao động trong việc thích ứng trước các cơ hội kinh tế luôn biến động. Dù có như vậy thì các rào cản này cũng không hoàn toàn tuyệt đối: Đối với lao động được các hộ gia đình làm nông nghiệp cung cấp cho các hoạt động phi nông nghiệp, tính thích ứng của cung cấp lao động đối với mức lương ở mức 2 đối với lao động không có tay nghề, và gần 3 đối với lao động có tay nghề.^{2[2]}

Shi Xinzhen (2002) phân tích những khác nhau lớn giữa thu nhập của các hộ gia đình nông thôn và thành thị và mức độ mà các rào cản chính thức giữa các thị trường lao động ở nông thôn và thành thị của Trung Quốc gây ra các khác nhau này. Chỉ có khoảng 30-40% tổng khác biệt giữa các mức lương ở thành thị và nông thôn có thể là do chính sách *hukou*. Tuy nhiên, nhân tố về khoảng cách chính sách này mà có ý nghĩa quan trọng đối với các đánh giá về các ý nghĩa của tự do hoá thì khó mà lượng định được chính xác.

Quan ngại chính sách chính trong suốt thời kỳ thực hiện là các tác động đối với các lao động được hưởng nhiều ưu đãi trước đây ở các doanh nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp này đang phải trải qua cuộc cạnh tranh mạnh mẽ từ xuất khẩu do việc xoá bỏ các rào cản mà trước đây không khuyến khích cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài ở thị trường nội địa.

Các tác động đến nghèo đói

Từ khía cạnh nghèo đói thì dường như các vấn đề quan tâm tập trung vào các khu vực nông thôn. Nghèo đói hiện hữu hầu hết ở các khu vực nông thôn của Trung Quốc, và lao động nông thôn phải đối mặt với các rào cản trong việc chuyển dịch đến các lĩnh vực mà đang được mở rộng do sự tiếp tục tăng trưởng và tự do hoá của Trung Quốc. Hai nghiên cứu đánh giá các tác động của tự do hoá thương mại của Trung Quốc đối với nghèo đói, và cả hai đều chỉ ra rằng khu vực nông thôn dễ bị tổn thương hơn so với khu vực thành thị trong cải cách này.

Chen và Ravallion (chương 8 trong tập nghiên cứu này) xem xét tác động của việc gia nhập WTO đối với phân phối thu nhập và nghèo đói.³[3] Họ cũng chỉ ra sự tương phản lớn giữa các hộ gia đình nông thôn và thành thị. Phần lớn các gia đình thành thị và đặc biệt là các gia đình tương đối nghèo, thu được lợi ích từ việc gia nhập WTO. Điều này không đúng đối với trường hợp các gia đình ở nông thôn, những hộ nghèo nhất lại giảm đáng kể mức sống của họ. Điều này do sự tổng hợp của việc giảm lương ở nông thôn và việc tăng giá của các hàng hoá được các hộ gia đình này tiêu dùng.

Fan, Hertel, và Wang cũng đưa ra những hiểu biết quan trọng về tác động của cải cách thương mại đối với nghèo đói.⁴[4] Bởi những hạn chế về số liệu của các hộ gia đình, họ tập trung phân tích các tỉnh Liaoning, Sichuan, và Guandong, 3 tỉnh tương đối đa dạng. Phân tích của họ đối với thuế suất nông nghiệp cũng tương tự với nghiên cứu của Ianchovichina và Martin, nhưng tập trung vào chính sách nông nghiệp quyết định bởi các hạn ngạch mức thuế suất. Nói chung, các kết luận của họ lạc quan hơn nhiều so với các kết luận của Chen và Ravallion mà trong đó cho thấy hầu hết toàn bộ các hộ gia đình đều được hưởng lợi từ cải cách. Tuy nhiên, các kết quả của họ cũng nêu ra rằng tình trạng bất bình đẳng ngày một gia tăng sau khi Trung Quốc gia nhập WTO: Các hộ gia đình ở thành thị được hưởng lợi nhiều hơn đáng kể so với các hộ ở nông thôn, và các hộ ở nông thôn với các nguồn thu nhập đa dạng được hưởng lợi nhiều hơn các hộ chỉ dựa vào nông nghiệp.

Các kết quả định của các phân tích định lượng này được ước lệ cao độ do họ giả định rằng các doanh nghiệp và hộ gia đình điều chỉnh thành công đối với các động cơ thúc đẩy đối thay từ khi gia nhập WTO. Như OECD (2002b) chỉ rõ thì để thực hiện các chuyển đổi này thành công cần phải có sự củng cố đáng kể của hệ thống kinh tế trong các lĩnh vực như quản lý doanh nghiệp và cải cách hệ thống ngân hàng.

Các gợi ý chính sách

Tính dễ bị tổn thương của khu vực nông thôn đối với các cải cách thương mại do các hạn chế về chuyển dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp khi thu nhập giảm. Các hạn chế này ngăn cản sự điều chỉnh cần thiết sau khi gia nhập và tăng tính dễ thương tổn của người nghèo do việc giảm giá trong nông nghiệp. Các cải cách của họ hiện nay là rất bức thiết bởi phần tự do hóa nông nghiệp đang gia tăng sức ép lên người lao động rời bỏ nông nghiệp.

Hertel, Fan, và Wang (2002) xem xét các ý nghĩa của 2 chính sách bổ sung chính mà có thể được sử dụng để giải quyết các vấn đề về nghèo đói ở các khu vực nông thôn – (1) là giảm các rào cản ngăn cản tính linh hoạt của lao động nông thôn chuyển dịch sang lao động phi nông nghiệp, và (2) là cải thiện tình trạng tiếp cận giáo dục ở các khu vực nông thôn. Họ kết luận

rằng việc giảm các rào cản đối với tính linh hoạt của lao động ra khỏi lĩnh vực nông nghiệp giải pháp quan trọng đối với sự gia tăng về bất bình đẳng giữa các khu vực thành thị và nông thôn sau khi gia nhập, với các hộ gia đình nông thôn có thu nhập đa dạng trở thành người được lợi nhất từ chính sách cả gói kết hợp việc gia nhập WTO với việc giảm di chuyển lao động nông thôn. Qua một thời gian dài đã có một nguồn lợi quan trọng tiềm tàng khác đối với khu vực nông thôn do Trung Quốc sẽ có cơ hội đẩy mạnh hơn nữa tiếp cận thị trường đối với xuất khẩu hàng hoá sử dụng nhiều lao động.

Việc mở rộng các cơ hội giáo dục cũng có thể có những tác động hữu ích lớn trong việc cải thiện thu nhập của những lao động không có tay nghề ở cả các khu vực nông thôn và thành thị⁵[5]. Và những cải tiến về công nghệ trong nông nghiệp cũng sẽ mang lại những lợi ích lớn cho các hộ gia đình nghèo ở nông thôn có thể áp dụng các kỹ thuật sản xuất mới.⁶[6]

An sinh xã hội

Hệ thống các biện pháp an sinh xã hội của Trung Quốc vẫn còn kém phát triển, với sự phân biệt rõ ràng giữa các hệ thống ở thành thị và nông thôn, tập trung vào việc giảm nghèo đói tuyệt đối, và có sự phi tập trung cao độ trong tài chính. Hệ thống ở các khu vực thành thị thì tương đối toàn diện nhưng ở các khu vực nông thôn thì thiếu hụt nghiêm trọng. Tại nhiều khu vực thì “an sinh xã hội hoàn toàn trống rỗng”.⁷[7]

Các biện pháp phúc lợi xã hội của Trung Quốc thì dường như chỉ duy trì phần nào và không phải là một công cụ hữu hiệu để giảm nghèo đói trên quy mô lớn. Dù rằng vậy thì cũng cần chú trọng đến việc củng cố an sinh xã hội cơ bản cho các cư dân nông thôn. Và ở đây thì bước đầu tiên có thể thực hiện được là mở rộng cơ cấu giống như các cơ chế bảo hiểm thất nghiệp cho các lao động ăn lương ở các doanh nghiệp thành thị và nông thôn.
